

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày 16-9-2020
V/v tranh chấp về đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Ngân
2. Ông Nguyễn Thanh Tân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về “tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2020/QĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1955;

Cư trú: hẻm Bạch Đ, khóm A, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Cư trú: hẻm Bạch Đ, khóm A, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng D – Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Hồng D - thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: , phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ (vắng mặt)

Địa chỉ: Cát Linh, quận V, thành phố Hà Nội.

Nơi thực hiện giao dịch: Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ – chi nhánh An Giang; địa chỉ: phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1978 (có mặt)

3.2 Anh Huỳnh Thiện Đạt, sinh năm 1991 (có mặt)

Cùng cư trú: hẻm Bạch Đ, khóm A, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3.3 Chị Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: Briar Meadow Dr Arlington, TX, 76014, USA.

3.4 Anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Waterford St Lynn, MA 01905, USA.

Bà Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1955; Cư trú: hẻm Bạch Đ, khóm A, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Tấn P. (vắng mặt)

3.5 Anh Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 406, Spring Road Suburd, Springvale, Victoria Post code 3171, Australai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huỳnh Tấn T1: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1978; cư trú: hẻm Bạch Đ, khóm A, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018) (có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết H trình bày:

Năm 2016, vợ chồng bà (ông Huỳnh Thiện B) có vay Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh An Giang số tiền 300.000.000đ và con gái Huỳnh Thị Thanh T và con rể Nguyễn Thanh Nhân vay 700.000.000đ, ông bà thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho 02 khoản vay trên.

Do làm ăn thất bại, không trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Ông Huỳnh Thiện B chết (01/12/2016). Ngày 09/8/2018, Ngân hàng thông báo về việc bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, số tiền còn lại sau khi Ngân hàng đã thu nợ, Ngân hàng đang tạm giữ: 496.189.749đ.

Ngày 04/01/2019, Ngân hàng chi trả cho bà 50% số tiền: 248.100.000đ, hiện còn đang giữ: 248.100.000đ.

Bà yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho bà được nhận số tiền: 120.000.000đ để điều trị bệnh, Ngân hàng đã thanh toán: 120.000.000đ vào ngày 31/10/2019. Nay, yêu cầu Ngân hàng thanh toán hết số tiền còn lại: 128.100.000đ và lãi suất của số tiền: 248.100.000 từ ngày 04/01/2019 đến ngày 24/10/2019 và số tiền lãi của 128.100.000đ từ ngày 31/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị T tự nguyện rút lại yêu cầu Ngân hàng trả tiền lãi trên số tiền 248.100.000đ.

* *Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Trịnh đại diện cho Ngân hàng TMCP QĐ trình bày:* Thừa nhận Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ đang tạm giữ số tiền 248.100.000đ, tiền lãi tính theo lãi suất không kỳ hạn tính từ ngày 04/01/2019 và không đồng ý trả cho bà H 248.100.000đ vì: Do bà H chưa thực hiện đúng về thủ tục thừa kế, căn cứ vào khoản 2 Điều 307, Điều 614 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 66 Luật Hôn nhân gia đình 2014, căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 04/01/2019 giữa Ngân hàng với bà H. Đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Thanh T, anh Huỳnh Thiện Đạt thống nhất trình bày: Anh, chị là con ruột ông Huỳnh Thiện B (chết ngày 01/12/2016), bà Phan Thị Tuyết H. Hiện, Ngân hàng TMCP QĐ đang tạm giữ số tiền 128.100.000đ, yêu cầu Ngân hàng phải trả số tiền này cho bà H, anh chị không tranh chấp hay khiếu nại đối với số tiền này. Nếu có phát sinh thừa kế thì nội bộ gia đình tự giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày luận cứ: Bà H, ông B thế chấp diện tích đất 29.758m² tọa lạc tại xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang để vay 1.000.000.000 đồng, do không có khả năng trả nợ và ông B chết ngày 01/12/2016 nhưng Ngân hàng bán phát mãi tài sản vào ngày 01/6/2018, là đã phát sinh thừa kế nhưng Ngân hàng không thực hiện thủ tục thừa kế. Sau khi bán tài sản, Ngân hàng thu hồi các khoản nợ, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh thì bà H, ông B không còn nợ Ngân hàng nên Ngân hàng phải trả tiền dư thừa cho bà H nhưng Ngân hàng không trả lại viện lý do phải làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế. Như vậy, Ngân hàng QĐ đã vi phạm pháp luật tại các Điều 299, 300 Bộ luật dân sự 2015.

Theo quy định tại Điều 307 thì Ngân hàng QĐ phải trả số tiền thừa 496.200.000đ ngay sau khi thu hồi các khoản nợ, do bà H khiếu nại nên Ngân hàng đã trả 248.100.000đ vào ngày 04/01/2019, Ngân hàng tạm giữ 248.100.000đ, bà H khởi kiện và yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc Ngân hàng thực hiện trả trước 128.000.000đ để điều trị bệnh, bà H được Ngân hàng chi trả số tiền trên vào ngày 31/10/2019, hiện Ngân hàng đang giữ số tiền 128.100.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 307 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc Ngân hàng trả cho bà H số tiền còn lại; do đại diện nguyên đơn đã rút yêu cầu tính lãi nên đề nghị đình chỉ nội dung này.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; các đương sự chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về tổ tụng, bà H, ông B có 05 người con, các con đã ủy quyền cho bà H, chị T và các con đồng ý bà H nhận tiền thừa do Ngân hàng giữ. Riêng chị N đang ở nước ngoài, không biết địa chỉ nên không ủy thác tư

pháp được, khi hàng thứ nhất của ông B có yêu cầu thì bà H thực hiện nghĩa vụ thừa kế theo quy định pháp luật;

Về nội dung: Bà H, ông B đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, do không trả được nợ, Ngân hàng MB đã bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ, hiện còn giữ số tiền thừa bán đấu giá 128.100.000đ sau khi chi trả 128.000.000đ theo Quyết định số 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, số tiền thừa này Ngân hàng MB phải trả cho bà H, ông B. Do ông B chết ngày 01/12/2016 nên số tiền này phải trả cho bà H đại diện nhận và bà chịu trách nhiệm khi các thừa kế của ông B có yêu cầu.

Chị T rút lại yêu cầu độc lập nhưng chưa nộp tạm ứng án phí về hủy kết quả bán đấu giá nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của bà H, Ngân hàng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền vay, tiền lãi nên quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp dân sự về đòi tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Bị đơn có chi nhánh tại địa chỉ 1293, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Tấn P, Huỳnh Thị Cẩm N và Huỳnh Tấn T1 đang cư trú tại Mỹ, Úc nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1.3 Bà H nhận thay và cam kết gửi theo địa chỉ của chị Huỳnh Thị Cẩm N nên coi như đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho người thân nhận. Bà Huỳnh Thị Cẩm N được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết theo quy định pháp luật.

1.4 Ngày 21/11/2019, chị Huỳnh Thị Thanh T có đơn yêu cầu độc lập và ngày 18/02/2020 có đơn rút yêu cầu độc lập, chưa làm thủ tục nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét việc rút đơn và xử lý hậu quả của rút đơn này. Bà có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1 Bà Phan Thị Tuyết H, ông Huỳnh Thiện B có vay Ngân hàng TMCP QĐ (viết tắt là Ngân hàng) 300.000.000đ và vợ chồng bà Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thanh Nhân vay 700.000.000đ, ông B bà H có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất 29.758m² tọa lạc tại xã Vĩnh L, huyện CT, An Giang. Đến hạn không thực

hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và lãi nên Ngân hàng làm thủ tục bán tài sản thu được 1.345.000.000đ xử lý nợ. Sau khi trừ đi các khoản nợ, phí; Ngân hàng tạm phong tỏa số tiền: 496.200.000đ và theo Biên bản làm việc ngày 04/01/2019 thì Ngân hàng chi trả 50% với số tiền 248.100.000đ cho bà H. Ngân hàng yêu cầu bà H phải thực hiện đầy đủ thủ tục kê khai thừa kế vì ông Huỳnh Thiện B chết ngày 01/12/2016 mới đồng ý trả hết số tiền còn lại. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bên vay là vợ chồng ông Huỳnh Thiện B, bà Phan Thị Tuyết H có thể chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm các khoản vay, do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi nên Ngân hàng bán tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ, lãi, lãi quá hạn và chi phí bán đấu giá tài sản. Sau khi thu hồi hết các khoản nợ, có nghĩa là bà H, ông B đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của mình nên Ngân Hàng phải hoàn trả toàn bộ số tiền chênh lệch còn lại cho bên bà H, ông B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 307 BLDS 2015 quy định: “Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản cầm cố thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được hoàn trả cho bên bảo đảm”, cho nên Ngân hàng không được viện với bất kỳ lý do gì để giữ lấy số tiền chênh lệch của bà H, ông B; Ngân hàng cũng không chứng minh được phải phong tỏa tài khoản trên vì có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3 Ngân hàng căn cứ vào Biên bản thỏa thuận ngày 04/01/2019 với nội dung: Ngân hàng tạm giữ số tiền 248.100.000đ cho đến khi bà H thực hiện đầy đủ thủ tục thừa kế. Nhận thấy, đây chỉ là thỏa thuận riêng với bà Huỳnh Thị Thanh T mà không có sự đồng ý của bà H nên không có giá trị pháp lý ràng buộc đối với bà. Hơn nữa, khi bà H có yêu cầu Ngân hàng trả tiền chênh lệch là thời điểm phát sinh trách nhiệm nghĩa vụ dân sự giữa Ngân hàng với bà H.

2.4 Ngân hàng viện dẫn khoản 2 điều 66 Luật hôn nhân gia đình 2014 về giải quyết tài sản chung vợ chồng khi một bên vợ chồng chết hoặc tòa án tuyên bố là đã chết để các con bà H làm thủ tục kê khai hưởng di sản thừa kế, Ngân hàng mới trả tiền là không đúng. Bởi vì, bên bà H, các con bà H không tranh chấp thừa kế nên không phát sinh vụ kiện, Ngân hàng không phải cơ quan được nhà nước giao có thẩm quyền xử lý chia thừa kế tài sản trong vụ kiện dân sự. Hơn nữa, khi Ngân hàng phát mãi bán tài sản của bà H, ông B thì hàng thừa kế thứ nhất của ông B có được tham gia có ý kiến về xử lý tài sản bảo đảm không, do bên bà H và các con không yêu cầu xem xét tính hợp pháp của thủ tục phát mãi tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Vậy, bà H yêu cầu Ngân hàng trả số tiền dư này là đúng và phù hợp pháp luật, nên yêu cầu của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Ngân hàng TMCP QĐ phải trả lại cho bà H số tiền 248.100.000đ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà H bị bệnh nặng cần tiền để điều trị nên bà yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời yêu cầu Ngân hàng thực hiện trả trước 120.000.000đ. Tòa án ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019 và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 64/QĐ-CTHADS ngày 28/10/2019, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện công việc số 02/QĐ-CTHADS ngày 29/10/2019 với số tiền 120.000.000đ và đã được Ngân hàng chi trả cho bà H vào ngày 31/10/2019. Các

con của bà H đồng ý để bà nhận số tiền 128.100.000đ, không tranh chấp, không khiếu nại nên Hội đồng xét xử buộc Ngân hàng còn phải trả cho bà H số tiền còn lại: 128.100.000đ.

[3] Về tiền lãi, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đã rút lại yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có lợi cho bên bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của bà H. Tuy nhiên, Ngân hàng có trả lãi theo quy định thì giữa bà H với Ngân hàng tự giải quyết.

[4] Do Quyết định số 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019 đã thực hiện xong, yêu cầu của bà H được chấp nhận, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải duy trì nên hủy quyết định này.

[5] Trường hợp, hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thiện B có phát sinh tranh chấp về thừa kế tài sản thì có quyền khởi kiện bà Phan Thị Tuyết H bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết H được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP QĐ phải chịu án phí của số tiền: 248.100.000đ.

Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm, do bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí được Tòa án xem xét miễn tiền tạm nộp án phí sơ thẩm nên không thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, luận cứ bảo vệ của luật sư và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 37, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 299, Điều 300, Điều 307 Bộ luật dân sự 2015

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết H đối với Ngân hàng TMCP QĐ (MB);

Buộc Ngân hàng TMCP QĐ (MB) phải trả cho bà Phan Thị Tuyết H số tiền: 248.100.000đ, Ngân hàng đã thực hiện chi trả 120.000.000đ theo Quyết định số: 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nên Ngân hàng chỉ phải trả số tiền còn lại: 128.100.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng).

Đình chỉ nội dung rút yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

Hủy Quyết định số 09/2019/QĐ-KCTT ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp

ơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng TMCP QĐ (MB) phải chịu án phí sơ thẩm: 12.405.000đ nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- Phòng KTNV- THA;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đào Chí Keo